

Dưới bóng ản sơn ...

Bờ cũ sông Trà Khúc có một bến nước gọi là bến Tam Thương. Nghe kể ngày trước nơi ấy có một bờ xe nước, hình ảnh tảo tần xưa của nông cư ven dòng Trà giang. Lâu lâu rồi, về quê nhà Quảng Ngãi ít nghe mọi người dùng tới địa danh có hai chữ thoát nhẹ như thơ ấy. Tại sao lại là Tam Thương? Tôi nhớ tới quán rượu cóc chật hẹp nơi ngõ Tam Thương chéch phố Hàng Bông, Hà Nội từng níu lại giúp tôi đôi buổi chiều lưu lạc. “Sương giăng mờ trên ngõ Tam Thương/ Ngõ bảy thước mà tình muôn dặm/ Ngõ rất cụt mà lòng sâu thẳm/ Thương một đời đâu phải Tam Thương”. Là thi sĩ họ Chế chơi chữ đó thôi, chứ Tam Thương, theo như Doãn Kế Thiện trong cuốn Hà Nội cũ nghĩa là xưa nơi ấy có một cái kho tạm, dùng để chứa thóc dân sở tại nộp thuế “đăng trường”. “Giai ngõ Trăm, gái Tam Thương”, câu ca một thửa đất Hà thành, giờ chỉ là quá vãng. Còn Tam Thương của miền Trung nắng gió này, thật ra ẩn chứa trong hai chữ ấy chẳng phải thi ca, luyện nhớ gì hết, mà là máu. Tôi đọc được trong tạp chí Cẩm Thành số 15 (Sở VH-TT Quảng Ngãi, 5-1998) bài viết của tác giả Nguyễn Trí Sơn tìm hiểu về hai chữ Tam Thương này. Tác giả Nguyễn Trí Sơn đồng nhất Tam Thương với Tam Thương, và cho rằng chữ “thương” ở đây nên được hiểu theo nghĩa (Hán tự) là “chết non”. Tam thương có ba cấp độ: Hạ thương (chết ở tuổi 8-12); Trung thương (12-15) và Trùng thương (16-19 ...). Bến Tam Thương là bến của những người chết trẻ. Một phát hiện rất đáng lưu tâm và hoàn toàn hợp lý, khi nhìn vào lịch sử. Chính bến nước thơ mộng cửa ngõ cổ Cẩm Thành này là nơi thực dân Pháp dùng làm pháp trường xử chém những sĩ phu yêu nước và chiến sĩ cách mạng trong phong trào đấu tranh chống ách đô hộ suốt cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX. Tráng chí nam nhi ngẩng đầu bước ra pháp trường ai nấy đều tươi rói tuổi xanh. Cử nhân Lê Trung Đình bị chúng xử chém năm 28 tuổi (1885), cùng những người đồng chí Cần Vương tuổi đều trên dưới 30 Nguyễn Tự Tân, Nguyễn Duy Cung, Thái Thù, Nguyễn Vĩnh, Bạch Văn Vĩnh ... Rồi tới Nguyễn Bá Loan, Lê Tự Khiết, Lê Ngung ... ngã xuống dưới lưỡi đao kẻ thù vì cầm đầu phong trào khát thuế cự sưu Trung kỳ năm 1908. Nguyễn Nghiêm - chiến sĩ cách mạng, Bí thư tỉnh ủy đầu tiên của tỉnh Quảng Ngãi năm 1931 cũng bị địch đem ra bến Tam Thương “xử trảm” theo luật Gia Long, khi mới tròn 27 tuổi ...

Bến Tam Thương giờ không còn lại dấu tích gì của bãi chém xưa.

Cả bờ xe “rì rào đưa nước” cũng không còn. Chỉ Trà giang là vẫn xanh trong nhẵn nài đôi mùa mưa nắng. Ngược lên, trước mặt là ấn sơn ...

*

Sư thầy Hạnh Pháp rũ nước mưa ra tiếp văn khách. Vừa thấy thầy vội bước trước cửa tam quan, dưới mưa và bóng tối đang dần ngập đầy đỉnh Thiên ấn. Tiếng ve sục lên từ những tàn cổ thụ. Mồ lốc cốc đều đều gieo vãi trên nền trầm hương. Thiên ấn tự được thiền sư Pháp Hoá khai sơn năm ất Hợi. Nguyên thiền sư có thể danh là Lê Duyệt, người Phúc Kiến, hiệu là Minh Hải - Phật Bảo, sinh năm 1670, viên tịch năm 1754, trụ trì liên tục tại chùa suốt 60 năm. Chùa được chúa Nguyễn Phúc Chu đích thân ngự đề sắc phong bằng vàng “Sắc tứ Thiên ấn tự” vào năm 1717, và là một trong số các tổ đình quan trọng thuộc dòng Lâm Tế của Phật giáo xứ Đàng Trong. Đến nay Thiên ấn tự đã tới đời sư trụ trì thứ 14, trong đó 6 vị được suy tôn làm Sư tổ.

Sư Hạnh Pháp dường như chẳng hề tỏ ý ngạc nhiên trước vị khách lạ lướt thướt tới nón lên chùa giữa lúc trời mưa tối. Sau Hiệp nghị Giơnevơ, có anh du kích xã Tịnh ấn, 27 tuổi chuẩn bị lên đường tập kết. Nếu không có trục trặc bất ngờ xảy ra vào giờ chót thì giờ anh đã là ông lão đang sinh hoạt tổ hưu trí địa phương. Hai năm sau, anh cỡi thê lên núi Thành Thành ở chùa. Ngoảnh qua ngó lại đã ngót nửa thế kỷ trôi qua, thời gian bắt đầu neo lại bên chiều chạng vạng gió mưa này trên đỉnh ấn trời khi vị sư già phì phào điều thuốc lá bổi khét đắng cùng tôi.

- Thưa thầy, tôi lên Thiên ấn để tìm cây ngô đồng của thi sĩ Bích Khê !

- “Ô ! Hay buồn vương cây ngô đồng / Vàng rơi ! Vàng rơi ! Thu mệnh mông” chứ gì. Tôi tưởng Bích Khê thi hứng từ cây ngô đồng của Huế ?

- Thưa, nhiều người cũng nghĩ vậy, nhưng tôi thì không. Bài “Tỳ Bà” in trong tập “Tinh huyết” năm 1939, trùng thời điểm Bích Khê đang dưỡng bệnh phổi tại quê nhà nơi Thiên ấn này. Hai năm sau ông mới ra Huế dạy học, nhưng yếu sức quá nên buộc phải lui về luôn Quảng Ngãi và không đi đâu nữa cho tới khi mất. Đúng là trước đó Bích Khê có học trung học ở Huế, nhưng thưa thầy, tôi vẫn nghĩ trên đỉnh ấn này phải có cây ngô đồng!

Thầy Hạnh Pháp yên lặng. Có lẽ là không muốn để tôi thất vọng ? Có

thể là tôi ngây ngô khi khẳng định cho rằng chàng thi sĩ Tượng Trưng phải có cây ngô đồng trước mắt mới viết ra được câu thơ mà Hoài Thanh coi là “hay bậc nhất trong thơ Việt Nam” ấy ?! Nhưng làm sao nghĩ khác được, khi dòng Trà giang nao nao trôi dưới kia. Ngọn cỏ đa tình nơi đỉnh non lay lay theo gió. Chàng thi sĩ ốm yếu cũng lay lay theo gió : ... “Lam nhưng ô ! màu lưng chừng trời/ Xanh nhưng ô ! Màu phơi nơi nơi / Vàng phai nằm im ôm non gầy/ Chim yên neo mình ôm xương cây/ Đây mùa Hoàng Hoa, mùa Hoàng Hoa/ Đông nam mây đùn nơi thành xa ...(Hoàng Hoa)”. Một chiều xuân rợn ngợp năm 46 của thế kỷ trước, chàng thi sĩ Tượng Trưng vẫy tay từ biệt cuộc đời, mang theo tuổi 30 về mùa Hoàng Hoa miên viễn. Một chiếc ngô đồng không đợi được đến thu. Tiếng tỳ bà làm từ thân ngô đồng ngân lên se thắt giữa không gian trời đất, đổ dài về bến Tam Thương ...

Tôi bước ra thềm Thiên ấn. Phía Tây là mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng. Cái nhìn của chí sĩ hiện từ ánh lên sau mắt kiếng, di ảnh khắc trên phiến đá Ngũ Hành Sơn. Chênh phía Đông, làng Sơn Mỹ - Mỹ Lai đã lác đác đỏ đèn.

- Thưa thầy, ngày lính Mỹ tàn sát Mỹ Lai, thầy có chứng kiến ?

Sư Hạnh Pháp trầm ngâm:

- Tôi khi ấy trụ trì ở chùa Thành Thành bên kia, nghe đạn bắn loạn xạ dưới làng, biết có chuyện dữ. Rồi dân những làng xung quanh nhiều người chạy lên chùa, kể lại. Mô Phật, sao lại có sự tàn ác ghê gớm như vậy ! Hơn năm trăm nhân mạng đổ xuống trong một ngày, toàn phụ nữ, trẻ thơ ...

Tiếng tỳ bà chợt ngưng. Đổ xuống bến Tam Thương đang mờ tối dưới bóng ấn Sơn bây giờ là réo rất vĩ cầm. Cựu binh Mike Boehm đang kéo bài “Cầu Nguyện” (Prayer). Mái tóc xoăn, gương mặt u trầm mệt mỏi, đôi mắt kính dày cộp trễ nải đọng hơi sương Trà giang. Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai.

*

Tôi cứ tự hỏi, ngọn núi ấn và bến Tam Thương có ảnh hưởng gì tới cốt cách người Sơn Tịnh ? Xét về phong thủy, nơi đây có sự đối xứng hết như địa thế Hồng Lĩnh - Lam giang của xứ Nghệ: “Hồng Lĩnh sơn cao, song ngư hải khoáng, nhược thị minh thời, nhân tài tú phát”. Theo cuốn “Quảng Ngãi - Đất nước, Con người, Văn hoá” (Sở VH TT Quảng Ngãi,

1997), cả tỉnh có 26 tướng lĩnh QĐND Việt Nam (tính tới năm 1995) thì riêng vùng ấn - Trà thuộc một huyện Sơn Tịnh này đã đóng góp tới 10 vị với những tên tuổi lừng danh như Thượng tướng Trần Văn Trà, Trung tướng Trần Quý Hai, Trung tướng Nguyễn Đôn, Trung tướng Phạm Kiệt, Thiếu tướng Võ Bẩm ... Tư lệnh chiến trường miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ - Tướng Trần Văn Trà, theo như hồi ức của người bạn thân thiết từ thời niên thiếu là nhà thơ Nguyễn Viết Lãm - thì chính là người đầu tiên đã đề xuất Bộ Chính trị chủ trương đưa cán bộ trở về miền Nam chiến đấu; là người đầu tiên đề nghị Trung ương cho mở con đường Hồ Chí Minh trong Trường Sơn và cử người đồng hương Võ Bẩm phụ trách mở tuyến đường 559. Tướng Trà cũng là người đề xuất Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương chủ trương mở đường Hồ Chí Minh trên biển (đường 759). Có một sự kiện quan trọng trong lịch sử chiến tranh Việt Nam thời chống Mỹ: Khi cục diện chiến tranh đang vào giai đoạn quyết định, vị Tư lệnh chiến trường miền Nam đã vượt Trường Sơn ra Bắc để xin phép Trung ương cho mở trận đánh lớn Phước Long. Có nhiều ý kiến cân nhắc vì cho là khó thành công, khi địch co cụm quá dày đặc với hỏa lực cực mạnh. Nhưng cuối cùng sự kiên trì quyết đoán của tướng Trà đã được cấp trên chấp thuận, và trận đánh kì diệu đã phá bung một mảng phòng tuyến lớn của địch, giải phóng hoàn toàn một tỉnh cửa ngõ phía Bắc Sài Gòn, khiến Nguyễn Văn Thiệu phải ra lệnh để "quốc tang" 3 ngày ! Chiến thắng này được cố Tổng Bí thư Lê Duẩn đánh giá là đã "mở ra tiền đề cho cách mạng miền Nam thần tốc tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam". Lui về lịch sử, miền ấn - Trà cũng chính là nơi sản sinh ra "Bình tây Đại nguyên soái" Trương Định.

Người Việt ở Quảng Ngãi, như những miền đất xứ Đàng Trong, gốc tích chủ yếu từ vùng Thanh - Nghệ - Tĩnh. Nhưng suốt vài ba trăm năm, kể từ khi lập cõi cho tới hết thế kỷ 18, đất này vẫn chưa có ai thành danh khoa bảng ! Một "ấn số" lịch sử không mấy vui vẻ. Chỉ có thể nghĩ rằng do buổi đầu khai sơn phá thạch gian nan, người dân mãi mê cày mưa cuộc nắng ít người bứt thoát được cuộc mưu sinh? Và người khai khoa đầu tiên cho Quảng Ngãi tại kỳ thi Hương (khi đó chưa có thi Hội) vào cuối triều Gia Long (1819) là Trương Đăng Quế, người làng Mỹ Khê (thuộc xã Tịnh Khê, Sơn Tịnh). Làm quan suốt ba đời vua từ Minh Mạng tới Tự Đức, Quảng Khê Trương Đăng Quế từng giữ những chức vụ quan trọng góp phần tạo nên phượng lược của triều Nguyễn: Thượng thư Bộ Binh, Thượng thư Bộ Lễ, Chánh chủ khảo thi Hội, Quốc sử quán Tổng tài, Cần chánh điện Đại học sĩ..., là

người cương quyết chủ chiến chống Pháp, nhất là khi thất thủ 3 tỉnh miền Đông Nam kì. Ông còn là một nhà thơ có tiếng, để lại nhiều thi văn tập có giá trị. Sau Trương Đăng Quế, đất Quảng Ngãi bắt đầu phát lộ nhân tài kiệt xuất trên mọi lĩnh vực.

Một người con nổi tiếng đất Quảng Ngãi - nhà thơ Thanh Thảo có lần cho rằng nếu như Thiên ấn thể hiện cho ý chí (quan trường), thì Thiên Bút - một hòn núi nhỏ nằm cuối thị xã - là biểu tượng cho ước vọng văn chương, hay nói cách khác là tâm hồn người Quảng Ngãi. Tôi thì nghĩ khác, chỉ riêng ấn sơn đã đủ sức thể hiện tất cả. Không quá cao để mà xa vời, không quá rộng để mà mông lung, không quá dựng để mà hiểm hóc. Gần gũi với những dáng nông phu trên đồng, dưới sông. Trầm tĩnh tự tại như bậc trí nhân biết mình biết thời. Và có dòng giang luôn chung thủy một bên để mà soi dõ, gội rửa cõi lòng, cõi trần : “Trà giang nguyệt/Như kính há ngân lưu” (Trăng sông Trà/ Như tấm gương soi dòng nước bạc- Trà giang thu nguyệt ca -Cao Bá Quát).

*

... Sự Hạnh Pháp vẻ như hơi bị lạnh khi cơn gió bất ngờ tạt lên từ sông đem theo những hạt mưa li ti.

- Trời chuyển rồi đây, chắc mai nước sông sẽ lên ...

- Thưa thầy, nghe nói trên đỉnh ấn thị xã đang tạo dựng một vườn danh mộc, liệu có nghĩ tới cây ngô đồng ?

- Tôi cũng chưa rõ. Nhưng mà giá có cây ngô đồng.

Chao ôi, cây ngô đồng ! Thân thẳng vút lên trời như mũi tên can trường. Hoa trào lên sáng rỡ màu tím nhạt mong manh. Và lá. Phải đến mùa lá ngô đồng mới là cuộc chơi cự phách của tạo hoá. Cuối mùa xuân, lá ngô đồng rụng để cả nhân gian biết rằng đã từng có những ngày lá xanh, đã từng có cái đẹp đi đến ngày cuối cùng từ chiếc lá rụng đầu tiên... ý tưởng trác tuyệt ấy là của bạn tôi. Hấn, một con dân của dòng Trà giang giờ đang lưu lạc mưu sinh đâu đó xa lắc trên đất Huế...

(Báo Văn nghệ)